

Bản án số: 10/2023/DS-PT
Ngày: 23/02/2023
V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Như

Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hữu Duy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Đào- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLPT-DS ngày 11/11/2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa bị kháng cáo,

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/ 2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lý Thị A, sinh năm 1938;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đinh Mạnh C, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 2, Y, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (theo Giấy ủy quyền ngày 12/7/2022). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Trung D, thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Trung D; địa chỉ: Số nhà 048, tổ 04, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị đơn: Lý Văn B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (lần thứ 2).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Lương Thị E, sinh năm 1955;

2/. Anh Lý Văn G, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng, (anh G ủy quyền cho bà E tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 23/11/2021). Bà E có mặt.

3/. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1956; vắng mặt không lý do.

4/. Lý Văn I, sinh năm 1990; vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Những người làm chứng:

1/. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1940;

2/. Bà Hà Thị L, sinh năm 1934;

3/. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963;

4/. Ông Lương Văn N, sinh năm 1940;

5/. Bà Lý Thị O, sinh năm 1946;

6/. Ông Lâm Văn P, sinh năm 1942;

7/. Ông Lý A Q, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Pác Phéc, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

8/. Ông Hà Quốc R, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Tổ 07, phường F, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9/. Ông Lý Văn S, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Tổ 18, phường Z1, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bà Đàm ông N có mặt, những người còn lại vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lý Thị A

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2021, các lời khai tiếp theo tại Toà án cũng như ở phiên tòa **nguyên đơn Lý Thị A** và những người được bà A ủy quyền trình bày:

Bà A là con gái của cụ Lý Văn Và (chết năm 1979) và cụ Trần Thị Dừng (chết năm 1983), hai cụ chết không để lại di chúc. Cụ Và, cụ Dừng có 04 con chung gồm: **Lý Thị A** (nguyên đơn); **Lý Văn Nàm** (chết năm 1992 không có vợ, con); **Lý Văn Ấy** (chết năm 2006, có vợ là Lương Thị E, con Lý Văn Bách (chết không vợ, con), con Lý Văn G và con nuôi Đinh Mạnh C); **Lý Thị Lộc** (chết năm 2008 không có chồng, con). Cụ Và, cụ Dừng không có con nuôi. Còn bị đơn Lý Văn B là cháu họ bà A.

Nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² tên địa phương là Cốc Mạ Sim Pít tọa lạc tại Tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng của bố, mẹ bà A là cụ Lý Văn Và và cụ Trần Thị Dừng để lại. Trước năm 1950 bố, mẹ bà A có hai đám rẫy xứ đồng gọi là: Cốc Mạ Sim Pít, diện tích khoảng 4.630m² và Sáng Đông Eng diện tích khoảng 8.840m²; hai đám rẫy có địa chỉ ở xóm Bó Pít, thị trấn X, Quảng Hòa, Cao Bằng. Năm 1958 cụ Và, cụ Dừng kê khai đưa hai đám rẫy vào hợp tác xã nông nghiệp, có ông Lương Văn N nguyên

là Đội trưởng sản xuất của hợp tác xã xác nhận: Khi còn hợp tác xã, ông N được điều động xã viên đến canh tác tại hai đám rẫy này. Chiến sự tháng 2/1979 xảy ra, gia đình bà phải di dời nhiều nơi, khi hợp tác xã giải thể đã trả lại hai đám rẫy này cho gia đình bà; tuy nhiên, thời gian đó em trai bà là Lý Văn Ấy đi công tác tại thị xã Cao Bằng nên đã tạm giao đất cho cháu là Hoàng Thị M ở xóm Pác Phéc quản lý và sử dụng, em Ấy đã lập sổ thuế và nộp thuế cho Nhà nước hàng năm. Nhưng do hoàn cảnh gia đình cháu M khó khăn nên không thường xuyên đến rẫy để tăng gia sản xuất và quản lý. Lợi dụng cơ hội này ông Lương Văn Sáng ở xóm Bó Pít đã lấn chiếm 2 đám rẫy của gia đình bà để làm nhà và làm vườn. Năm 1982 cháu M báo cho em bà là Lý Văn Ấy về quê để đòi lại đất đai thì ông Lương Văn Sáng trả lại đám rẫy Cốc Mạ Sim Pít, còn đám rẫy tên Sáng Đông Eng ông Sáng vẫn chiếm hữu sử dụng cho đến nay và đã khai báo gian dối nguồn gốc đất với Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn X để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ), sau đó đã bán cho người khác một phần.

Mặc dù ông Lương Văn Sáng đã trả lại đám rẫy Cốc Mạ Sim Pít cho gia đình, nhưng do gia đình bà A không có ai ở quê nên có nguy cơ ông Lương Văn Sáng tái chiếm lại đất rẫy Cốc Mạ Sim Pít nên ông Lý Văn Ấy nhờ cháu Lý Văn B (bị đơn) bảo vệ đám rẫy Cốc Mạ Sim Pít không cho ông Sáng và những người khác lấn chiếm, để tiện cho việc bảo vệ, cháu B đã mượn khoảng 100m² đất để làm nhà ngay trên đám rẫy Cốc Mạ sim pít; em Ấy và ông B cùng thỏa thuận: Khi nào gia đình bà A cần đất thì ông B phải tháo dỡ nhà để trả lại đất (việc thỏa thuận không lập biên bản). Các năm 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2005 cháu Lý Văn Bách (đã chết) và Lý Văn G là các con của em Ấy đã trồng nhiều cây ăn quả và cây lưu niên trên đất xung quanh nhà ở ông B. Năm 2004 khi ông Ấy đòi đất thì cháu Lý Văn B không trả mà còn chặt phá cây cối trên đất của gia đình bà, từ đó gia đình bà đã khiếu nại nhiều lần đến UBND thị trấn X, UBND huyện Phục Hòa để đòi đất nhưng chưa giải quyết xong.

Ngày 25/9/2020, bà A yêu cầu ông B trả lại đất và cây cối rẫy Cốc Mạ Sim Pít, ông B không trả đất mà còn chửi bới, lăng mạ đuổi bà ra khỏi nhà, mưu đồ lấn chiếm hết đám rẫy Cốc Mạ Sim Pít, ông B và vợ (bà Hoàng Thị H) nói rằng: Ông Lý Văn Ấy đã cho ông B một phần đất và đã mua với ông Ấy một phần đất, nhưng ông B không đưa ra được căn cứ pháp lý nào để chứng minh việc cho đất và bán đất, thực chất không có việc ông Ấy cho đất hoặc bán đất cho ông B.

Bà A cho rằng bà có đầy đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Đám rẫy Cốc Mạ sim pít là của gia đình bà, bằng các lời xác nhận của Đội trưởng đội sản xuất thời kỳ còn hợp tác xã là ông Lương Văn N và lời xác nhận của các ông bà cao tuổi sống lâu năm ở xóm Pác Phéc và các xóm lân cận trong khu vực. Khi Nhà nước mở rộng đường đã thu hồi một phần đất của gia đình bà để làm đường và đã bồi thường tiền đất cho gia đình bà, bà uỷ quyền cho ông Lý Văn Ấy nhận tiền, hiện nay hồ sơ dự án thu hồi đất và bồi thường tiền đất còn lưu giữ tại UBND huyện Quảng Hòa, trong đó có việc ông Ấy đã ký nhận tiền bồi thường một phần

đám rầy Cốc Mạ Sim Pít, ông B chỉ là người ở nhờ đất của gia đình bà nên không được Nhà nước bồi thường tiền.

Năm 2006 em trai bà là ông Lý Văn Ấy chết, lợi dụng cơ hội này ông Lý Văn B đã khai báo gian dối với UBND thị trấn X và UBND huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa) để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015 là thửa đất số 27 tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại xóm Bó Pét tại thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng (nay là tổ dân phố Z, thị trấn X, Quảng Hòa, Cao Bằng). Quá trình quản lý, sử dụng thửa đất, gia đình bà A cho ông B trông đất giúp, nên đã đồng ý để gia đình ông B dựng nhà trên đất. Đến năm 2019 biết được ông B có GCNQSDĐ, gia đình có viết đơn đến UBND thị trấn X để hòa giải, nhưng ông B không đến.

Nay bà Lý Thị A yêu cầu ông Lý Văn B và gia đình trả lại cho gia đình bà thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² tọa lạc tại Tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2021 và các lời khai tiếp theo cũng như ở phiên tòa **bị đơn Lý Văn B** trình bày: Ông là cháu gọi bà A là cô trong họ. Nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 là của bố ông là cụ Lý Văn Páu, mẹ là cụ Mông Thị Rung để lại. Khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc, chỉ giao đất cho ông bằng miệng. Thửa đất có tên địa phương là Bó Pát.

Thời kỳ Hợp tác xã gia đình ông không ai kê khai thửa đất vào hợp tác xã; sau khi tan hợp tác xã ông là người trực tiếp canh tác thửa đất số 27. Năm 1988 gia đình ông dựng ngôi nhà gỗ 4 gian lợp ngói; đến năm 2003 xây nhà cấp 4 (cạnh ngôi nhà gỗ) hiện nay gia đình ông đang sử dụng; năm 2005 đổ sân thêm sân bê tông trên thửa đất số 27, xung quanh nhà trồng các cây ăn quả như nhãn, xoài.... Các lần làm nhà, quản lý, sử dụng đất không có ai có ý kiến gì.

Năm 1993 ông B đã kê khai thửa đất nền nhà, đến năm 1996 được Nhà nước cấp GCNQSDĐ. Ngày 26/5/2015 đất nền nhà và vườn của gia đình ông đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ ở thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² do ông và vợ là Hoàng Thị H đứng tên giấy chứng nhận. Do đó, ông B không nhất trí trả lại đất theo yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2021 và các lời khai tiếp theo cũng như ở phiên tòa **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị E và là người đại diện theo ủy quyền của anh Lý Văn G** trình bày: Bà là vợ của ông Lý Văn Ấy (chết năm 2006), là em dâu của bà Lý Thị A. Bà và ông Ấy có 02 con chung gồm Lý Văn Bách (đã chết không vợ, con), Lý Văn G và con nuôi Đình Mạnh C. Về nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² là của gia đình bà; ban đầu bố mẹ chồng bà cho bà A, do bà A không có điều kiện canh tác nên giao lại cho ông Ấy quản lý, sử dụng; nhưng ông Ấy đi làm công nhân, bà E cũng đi làm ăn không ở địa phương nên không có điều kiện canh tác đất. Tại phiên tòa, bà E nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Thị A; yêu cầu Hội

đồng xét xử buộc bị đơn Lý Văn B trả lại bà A thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m². Tại phiên tòa, bà E không yêu cầu Tòa án chia kỷ phần đất của chồng bà là ông Áy ở thửa đất đang tranh chấp; gia đình bà sẽ cùng bà A chia đất sau.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2021 và các lời khai tiếp theo cũng như ở phiên tòa **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị H trình bày:** Bà là vợ của bị đơn Lý Văn B, bà nhất trí với lời khai của chồng bà về nguồn gốc đất cũng như quá trình quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² mà ông B đã trình bày với Tòa án. Từ năm 1973 bà về làm dâu nhà ông B thì đã quản lý, sử dụng thửa đất số 27, quá trình sử dụng không có ai đến tranh chấp và đã sử dụng liên tục thửa đất cho đến nay. Năm 2015 thửa đất nền nhà bà được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà và ông B đứng tên giấy chứng nhận. Nay bà H không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 ông Hoàng Văn K trình bày: Ông có quan hệ họ hàng xa với bà A và ông Áy. Ông biết nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại tổ dân phố Z, thị trấn X, Quảng Hòa, Cao Bằng là của gia đình ông Áy, lúc ông còn trẻ được đi làm theo bố của ông Áy; khoảng sau năm 1979 ông thấy gia đình ông B bắt đầu quản lý, sử dụng thửa đất tranh chấp. Vì thời gian quá lâu nên ông không nhớ rõ về các mốc thời gian nhưng sự việc ông biết ông đã khai trung thực. Ông K đề nghị không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Ngày 09/9/2022 ông Hoàng Văn K lại khai tại Giấy xác nhận về đất đai như sau: Sau chiến sự năm 1979 do thửa đất có mìn, nên khi bộ đội tháo xong mìn mới cho dân tiếp tục canh tác, lúc đó ông Áy làm sổ để nộp thuế nông nghiệp rồi giao cho bà M canh tác mía, sắn... được vài năm thì bị ông Sáng đến cướp đất, bà M báo tin cho ông Áy (ông Áy công tác xa nhà) về đòi đất từ ông Sáng, ông Sáng trả lại thửa đất Cốc Mạ Sim Pít, mấy tháng sau thấy gia đình ông Lý Văn B bắt đầu quản lý sử dụng thửa đất trên. Sau đó ông được biết ông Áy cho ông B 01 nền nhà ở để trông coi, quản lý hộ đám rẫy đó.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 bà Hà Thị L trình bày: Bà là thím của bà A, trước hợp tác xã gia đình ông Áy quản lý sử dụng thửa đất đang tranh chấp. Sau năm 1979-1980 khi tan Hợp tác xã thì ông Áy và bà A không có sử dụng mà gia đình ông Lý Văn B quản lý sử dụng mảnh đất đó từ đó cho đến nay. Bà L xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 09/9/2022 bà L tiếp tục có đơn trình bày với nội dung: Đất nhà ông Áy bỏ hoang vì có mìn bộ đội không cho làm, khi nào tháo hết mìn mới được làm, đến 1, 2 năm sau tháo xong mìn thì thả trâu bò, thấy không có mìn nữa mới dám làm rẫy. Ông Áy có làm sổ để nộp thuế nông nghiệp như mọi người, rồi giao cho cô M làm, trông coi quản lý hộ, rồi ông Áy phải đi làm công nhân. Cô Hoàng Thị

M làm khoảng 2, 3 năm thì sinh con nhỏ, không thường xuyên ra trông nom đất được, nên ông Lương Văn Sáng ở xóm Bó Pét có đám rẫy ở cạnh đám rẫy của ông Ấy đã cướp đất của cô M để làm, cô M không làm gì được nên đã báo tin cho ông Ấy về đòi khoảng năm 1992, 1993 ông Ấy về đòi đất ông Sáng chỉ trả lại cho ông Ấy đám rẫy Cốc Mạ Sim Pét. Vì họ hàng với nhà ông B nên ông Ấy đã cho ông B làm từ đó đến giờ.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 ông Lương Văn N trình bày: Ông là hàng xóm cũ của bà A. Ông giữ chức đội trưởng giai đoạn 1960-1979; trước năm 1960 thửa đất đang tranh chấp là của gia đình ông Lý Văn Ấy. Năm 1979, sau khi tan hợp tác xã gia đình ông B sử dụng đất và dựng nhà trên mảnh đất đó. Ông N xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 09/9/2022 Lương Văn N lại tiếp tục có đơn trình bày: Khi Trung Quốc rút quân năm 1979, đất nhà ông Ấy bỏ hoang vì có mìn, sau bộ đội tháo mìn mới được làm rẫy, lúc đó ông Ấy có làm sổ để nộp thuế nông nghiệp cho xã, cả làng ai cũng làm sổ để nộp thuế nông nghiệp, vì còn đi làm công nhân ông Ấy đã giao 2 đám rẫy cho bà M là người họ hàng làm và trông nom quản lý hộ 2 đám rẫy là Cốc Mạ Sim Pét, Sáng Đông Eng. Bà M trồng mía, ngô, khoai sắn...trên 2 đám rẫy đó khoảng vài năm thì bị ông Sáng ở xóm Bó Pét cướp làm, bà M không làm gì được nên đã nhắn tin cho ông về đòi đất. Khoảng năm 1992, 1993 ông Ấy về đòi đất ông Sáng đã trả lại cho ông Ấy đám rẫy Cốc Mạ Sim Pét. Sau đó ông Ấy đã giao đất cho ông B làm từ đó đến giờ.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 ông Lâm Văn P trình bày: Ông là hàng xóm của bà A, ông Ấy. Ông biết nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 là của bố mẹ ông Ấy, bà A khai phá. Sau chiến sự năm 1979, do đất xấu nên thửa đất bỏ không không có ai quản lý. Năm 1987, sau khi tan hợp tác xã ông thấy bà Hoàng Thị M canh tác. Sau đó lại thấy ông B quản lý, sử dụng thửa đất nhưng từ thời gian nào ông không nhớ. Ông cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật.

Ngày 09/9/2022 ông P có đơn trình bày thêm: Sau năm 1979 Tàu rút, đất nhà ông Ấy gần đường nên bộ đội đã chôn mìn do đó nên không ai được canh tác đất. Khi bộ đội tháo mìn mới cho dân làm, lúc đó ông Ấy đã làm sổ để nộp thuế nông nghiệp đối với toàn bộ đất đai rồi giao cho bà M là anh em họ hàng canh tác, bà M làm 2 đám rẫy Cốc Mạ Sim Pét và Sáng Đông Eng có trồng mía và sắn...xong vài năm thì ông Sáng ở xóm Bó Pét cướp làm vì là con gái mà lại không phải chủ đất nên bà M không làm gì được, nên đã nhắn tin cho ông Ấy về (lúc này ông Ấy đang làm công nhân ở trong Bảo Lạc) ông Ấy về đòi đất ông Sáng có trả lại cho Ấy 1 đám rẫy là Cốc Mạ Sim Pét. Mấy tháng sau thấy ông B làm nhà và trồng mía, sắn, ngô lên đám rẫy đó đến nay. Khi ông Ấy còn sống vẫn thường nói: Cho ông B một nền nhà ở để ông B trông coi, quản lý hộ đám đất này khi nào mình cần dùng đến thì lấy về làm.

Tại phiên tòa ông P khai, nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp do bố mẹ ông Ấy bà A khai phá từ năm 1958, đến năm 1959 thửa đất khai vào hợp tác xã. Vì thửa đất bạc nàu nên hợp tác xã không quản lý. Năm 1986 hợp tác xã tan thì thửa đất tranh chấp bỏ hoang. Đến năm 1988- 1989 ông B canh tác đất.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 ông Lý A Q trình bày: Ông có họ hàng xa với bà A, ông Ấy. Nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 là của gia đình ông Ấy; theo ông biết thì sau chiến sự năm 1979, thửa đất đó bỏ hoang không có ai quản lý và ông Ấy đã bán thửa đất này cho ông Lý Văn B nhưng bán từ năm nào ông không biết. Ông Q đề nghị không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 20/9/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2022 ông Hà Quốc R trình bày: Ông quê ở Pác Phéc, thị trấn X, Quảng Hòa, là bạn của ông Lý Văn Ấy. Thời kỳ ông còn ở quê (khoảng năm 1965 - 1966) thửa đất đang tranh chấp là của gia đình ông Lý Văn Ấy khai hoang để trồng lúa nương. Đến năm 1971 ông đi bộ đội và không quay về quê sinh sống nên không biết gì về quá trình canh tác, sử dụng của thửa đất trên nữa. Ông cam đoan lời khai của ông là đúng sự thật. Ông R đề nghị không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 30/9/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2022 ông Lý Văn S trình bày: Ông quê ở Pác Phéc, thị trấn X, Quảng Hòa và có quan hệ họ hàng với bà A, ông Ấy. Ông biết nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của gia đình ông Lý Văn Ấy; sau chiến sự năm 1979 ông Ấy cho ông B mượn đất để trồng mía nhưng không lập giấy tờ, sau đó ông B dựng ngôi nhà gỗ trên thửa đất khoảng 60m² (ông không nhớ thời gian dựng nhà), phần đất còn lại ông B sử dụng trồng cây, làm vườn. Ông S đề nghị không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 bà Hoàng Thị M trình bày: Bà có quan hệ họ hàng xa với ông Lý Văn Ấy. Bà biết nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của gia đình ông Ấy; nhưng bà không biết lý do và thời gian gia đình ông Ấy không sử dụng đất nữa.

Tuy nhiên, tại giấy xác nhận ngày 06/9/2022 bà M lại khai: Sau chiến sự năm 1979 thửa đất bỏ hoang vì có mìn, sau tháo mìn thì bà báo cho ông Ấy về quê lập sổ xanh, nộp thuế nông nghiệp. Đến năm 1995 ông Ấy giao sổ thuế và hai đám rẫy Cốc Máy Sim Pít và Sáng Đông Eng cho bà quản lý, canh tác trồng mía, ngô, khoai, sắn nhưng do hai đám rẫy ở xa nhà bà M không thường xuyên ra thăm đất được nên bị ông Sáng tranh quản lý hai thửa đất trên, bà đã báo ông Ấy về quê đòi đất (lúc đó gia đình bà A đi sơ tán do chiến sự); ông Sáng đã trả cho ông Ấy thửa Cốc Máy Sim Pít. Ông Ấy thấy bà M là phụ nữ không quản lý được đất nên đã giao đất Cốc Máy Sim Pít cho ông B quản lý, trông đất cho, thời điểm ông Ấy còn sống vẫn nói là trả công trông đất cho ông B 01 nền nhà, khi nào ông Ấy cần thì sẽ lấy lại đất.

Tại phiên tòa bà M lại khai, năm 1990-1992 ông Ấy giao cho bà canh tác đất, việc giao đất không lập giấy tờ mà chỉ nói bằng miệng, nhưng vì đang nuôi con nhỏ nên bà không canh tác được; bà được đi nộp thuế đất. Bà M cam đoan lời khai của mình tại phiên tòa là đúng sự thật.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2022 bà Lý Thị O trình bày: Bà với bà A, ông Ấy có họ hàng xa. Bà biết được thời kỳ hợp tác xã thừa đất số 27, tờ bản đồ số 8 là của ông Lý Văn Ấy có bố, mẹ bà A đưa đất vào Hợp tác xã. Sau khi tan hợp tác xã gia đình ông Ấy, bà A đều đi làm ăn xa nên không thấy canh tác thửa đất này.

Ngày 09/9/2022 bà O lại có đơn trình bày tiếp: Năm 1979, sau khi Tầu rút dân làng mới về quê nhưng vẫn chưa đông đủ, các gia đình đi tăng gia sản xuất trên đất của gia đình mình, còn thửa đất nhà ông Ấy chưa làm được vì cạnh đường bộ đội chôn mìn nên không cho làm. Vài năm sau khi bộ đội tháo mìn xong thì nhà ông Ấy mới làm được rẫy. Rồi lấy sổ xanh để làm thuê nông nghiệp và giao toàn bộ 2 đám rẫy Cốc Mạ Sim Pít và Sáng Đông Eng cho bà M làm và trông coi quản lý đất, bà M làm được 2, 3 năm trồng mía và sắn... thì bị ông Sáng ở xóm Bó Pét cũ cướp làm, bà M không thể nào đòi lại được nên đã báo tin cho ông Ấy về đòi đất. Năm 1993 ông Ấy về đòi đất thì ông Sáng trả lại cho ông Ấy trả đám rẫy Cốc Mạ Sim Pét, vì phải đi làm công nhân chưa về làm rẫy được nên ông Ấy đã giao đám rẫy Cốc Mạ Sim Pét cho ông B (là họ hàng với ông Ấy) làm và trông coi. Khi ông Ấy còn sống có hay nói cho ông B một nền nhà để ở để ông B trông coi quản lý hộ đám đất. Khi nào cần làm đến đất thì lấy lại.

Tại phiên tòa bà O khai, thửa đất đang tranh chấp là của ông Ấy. Trong thời kỳ hợp tác xã bà có được canh tác đất. Sau khi tan hợp tác xã bà không ở địa phương nên không biết gì nữa.

Tại giấy xác nhận **người làm chứng (và là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn)** ngày 08/10/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2022 cũng như tại phiên tòa anh Đinh Mạnh C trình bày: Anh là con nuôi của ông Ấy bà E. Nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại tổ dân phố Z, thị trấn X, Quảng Hòa, Cao Bằng là của gia đình ông Ấy. Năm 1995 - 1996 anh thấy gia đình ông B sinh sống trên mảnh đất này, theo anh biết là ông Ấy cho ông B ở nhờ. Năm 2005, anh được cùng các con của ông Ấy trồng các cây ăn quả là cây vải, nhãn và cây lưu niên là cây keo, tai tượng, xoan tại đám rẫy Cốc Mạ sim pít bên cạnh nhà ông Lý Văn B. Ông B đã chặt phá một số cây, hiện nay vẫn còn mấy cây vải cạnh đường. Tại phiên tòa, anh C nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Thị A; yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà A quản lý sử dụng thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m². Anh C không yêu cầu chia kỷ phần đất của bố nuôi anh là ông Ấy ở thửa đất đang tranh chấp nữa.

Tại văn bản cung cấp thông tin để giải quyết vụ án số: 682/UBND-TNMT ngày 08/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa có ý kiến: Gia đình bà Lý Thị A không có ai kê khai, đăng ký cấp GCNQSDĐ cho thửa đất số 27, tờ bản đồ

số 8 thị trấn X qua các đợt Nhà nước vận động người dân kê khai, đăng ký cấp GCNQSDĐ từ trước đến nay. Ngày 26/5/2015, UBND huyện Phục Hòa cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m² cho hộ ông Lý Văn B và bà Hoàng Thị H là trường hợp cấp mới, có đơn kê khai đăng ký của ông Lý Văn B. Không thuộc các thửa đất ông Lý Văn B đã được cấp GCNQSDĐ năm 1994. Việc cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình ông Lý Văn B đúng các quy định của pháp luật. Còn tại Biên bản xác minh ngày 24/8/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn X cho biết: Trước năm 1979 có hợp tác xã Hợp Nhất (gồm có các đội sản xuất: Bó Pét, Bản Cải, Phia Xiếp, Bó Chiêng, Nà Mười, Cốc Khau, Pác Phéc, Bó Pu, Đoòng Lèng, Hưng Long, T và Pò Tập) thuộc xã Quy Thuận. Hợp tác xã tan rã năm 1979. Theo Biên bản xác minh ngày 09/9/2022 Ủy ban nhân dân thị trấn X cho biết: Quá trình làm thủ tục kê khai để cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m², địa chỉ: tổ dân phố Z (xóm Bó Pét cũ), thị trấn X, huyện Quảng Hòa cho hộ ông Lý Văn B và bà Hoàng Thị H thì không có đơn khiếu nại về việc tranh chấp đối với thửa đất trên và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được niêm yết công khai tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2022, Tòa án huyện cùng cơ quan chuyên môn đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất đang tranh chấp, kết quả: Thửa số 27, tờ bản đồ 8, có diện tích 804,1m² có các tứ cận tiếp giáp: Phía Đông giáp thửa đất số 45, tờ bản đồ số 8 của ông Lương Văn Nguyên; phía Tây giáp thửa đất số 329, tờ bản đồ số 8; phía Nam giáp đường dân sinh; phía Bắc giáp quốc lộ 3. Trên thửa đất có 01 nền bê tông của nhà ông B đã đổ từ lâu. Tiếp nền bê tông sang phía bên phải có 01 ngôi nhà cấp 4, ông B khai xây từ năm 2003 trên nền đất cũ; trước nhà có 01 sân bê tông, xung quanh nhà có các cây ăn quả. (có trích đo thửa đất kèm theo). Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản đã định giá đất và tài sản trên đất gồm: Đối với đất ở tại đô thị thuộc đường phố loại 3, vị trí 1 có giá là 1.282.000đ/1m², đối với đất trồng cây lâu năm thuộc xã đồng bằng, vùng 1 có giá là 62.000đ/1m²; tổng trị giá thửa đất là 537.854.000đ (Năm trăm ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Tại phiên tòa, **Luật sư Nguyễn Trung D** bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp, quá trình quản lý đất như nguyên đơn đã trình bày ở trên. Về căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là Giấy xác nhận về đất đai của 10 người làm chứng gồm: Hoàng Văn K, Hoàng Thị M, Hà Thị L, Lương Văn N, Lý Thị O, Lâm Văn P, Lý A Q, Hà Quốc R, Lý Văn S và Đinh Mạnh C; những người làm chứng đều khai nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình nguyên đơn Lý Thị A, ông Lý Văn Ấy em trai bà A đã nhờ ông Lý Văn B trông coi đất. Ông Ấy đã nộp thuế cho Nhà nước nhiều năm.

Phía bị đơn Lý Văn B khai thửa đất đang tranh chấp là của bố, mẹ ông để lại; nhưng ngoài lời khai ra ông B không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh đất là của mình. Mặt khác, gia đình ông B không nộp thuế đất vì không phải đất của

ông. Quá trình cơ quan Nhà nước giải quyết việc tranh chấp đất ông Lý Văn B không sử dụng quyền của đương sự một cách thiện chí; cụ thể, trốn tránh không tham gia phiên hòa giải tranh chấp đất do UBND thị trấn X mở, một số tài liệu Tòa án xây dựng hồ sơ liên quan đến ông B thì bị ông B từ chối ký, chống đối các cơ quan Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ với mục đích muốn chiếm đoạt đất của gia đình nguyên đơn.

Về hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m² cho hộ ông Lý Văn B. Khi Luật sư xác minh tại UBND thị trấn X thì tại sổ lưu tiếp nhận đơn có ghi rõ: Ngày 26/5/2006 UBND thị trấn nhận được đơn khiếu nại đất của anh Lý Văn Bách (con ông Lý Văn Ấy) gửi UBND các cấp về việc tranh chấp thửa đất hiện nay ông B đang chiếm giữ, sử dụng; như vậy, thửa đất đang trong tình trạng có tranh chấp, nhưng ngày 26/5/2015 UBND huyện Quảng Hòa vẫn cấp GCNQSDĐ thửa đất trên cho hộ ông B là vi phạm khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Ngoài ra, về hồ sơ địa chính để cấp GCNQSDĐ thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 thì rất sơ sài, thiếu các tài liệu cần thiết như: Không có văn bản kê khai nguồn gốc đất có xác nhận của UBND xã, phường; không có niêm yết công khai tại UBND thị trấn X, tổ dân cư về việc cấp GCNQSDĐ; không có biên bản xác minh và xác nhận của những người có đất giáp ranh liền kề; trong sổ mục kê đất đai dòng ghi tên ông Lý Văn B không kê mục đích sử dụng đất; đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ, ông B không kê khai tài sản gắn liền với đất trong khi trên thửa đất có nhà và các cây ăn quả; phần xác nhận của UBND thị trấn X về nguồn gốc đất ghi là đất của ông cha để lại là không có căn cứ, do ông Lý Văn Ấy nhờ ông B trong coi đất hộ, ông Ấy trả công cho ông B diện tích đất để làm nhà ở.

Từ những sai sót kể trên đã chứng minh được, GCNQSDĐ cấp cho ông Lý Văn B đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m² là trái pháp luật cần phải bị thu hồi hủy bỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Lý Thị A được quản lý, sử dụng thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m² có trừ đi nền nhà tọa lạc tại tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã căn cứ khoản 5 Điều 26 và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013;

- Căn cứ Điều 236 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 91; các Điều 143; 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 229; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ điểm đ Điều 12; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quyền sử dụng đất:

1.1. Bác đơn khởi kiện của nguyên đơn Lý Thị A yêu cầu bị đơn trả lại quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² tọa lạc tại Tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

1.2. Hộ gia đình bị đơn Lý Văn B và bà Hoàng Thị H, trú tại tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng được tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² tọa lạc tại Tổ dân phố Z, thị trấn X, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; tứ cận đất tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp thửa đất số 45, tờ bản đồ số 8 của ông Lương Văn Nguyên; phía Tây giáp thửa đất số 329, tờ bản đồ số 8; phía Nam giáp đường dân sinh; phía Bắc giáp quốc lộ 3 (có trích đo thửa đất kèm theo).

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Nguyên đơn Lý Thị A phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Xác nhận bà A đã nộp đủ tiền.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày nguyên đơn Lý Thị A có đơn kháng cáo không nhất trí đối với bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Lý Thị A và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn-luật sư Nguyễn Trung D giữ nguyên đơn kháng cáo, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Nguồn gốc đất thuộc về gia đình tôi từ trước 1979, đất đang có tranh chấp nhưng UBND huyện Phục Hòa (nay là Quảng Hòa) cấp GCNQSDĐ cho bị đơn là không đúng quy định của pháp luật. Do vậy tôi không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị Ông Lý Văn B và bà Hoàng Thị H trả lại quyền sử dụng đất đối với thửa 27 tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m².

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Kháng cáo của bà Lý Thị A không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện và tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập và giao nộp chứng cứ, thẩm định, và hòa giải, trình tự và thủ tục phiên tòa sơ thẩm...Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Xét nội dung đơn kháng cáo và các căn cứ kháng cáo của nguyên đơn Lý Thị Khèn.*

Nội dung kháng cáo: Nguyên đơn Bà Lý Thị A cho có căn cứ xác định nguồn gốc đất thuộc về gia đình bà vì có các lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra UBND huyện Phục Hòa (nay là Quảng Hòa) cấp GCNQSDĐ cho bị đơn là không đúng quy định của pháp luật vì đất đang có tranh chấp. Do vậy bà A không nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX phúc thẩm buộc Ông Lý Văn B và bà Hoàng Thị H trả lại quyền sử dụng đất đối với thửa 27 tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m².

Quá trình nghiên cứu hồ sơ xem xét lời khai của đương sự, người làm chứng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

Thứ nhất, lời khai của đương sự, người làm chứng không thống nhất với nhau về chủ thể quản lý sử dụng trên phần đất tranh chấp: Những người làm chứng ông Hoàng Văn K, bà Hà Thị L, bà Hoàng Thị M, ông Lương Văn N, bà Lý Thị O, ông Lâm Văn P, ông Lý A Q, ông Hà Quốc R và ông Lý Văn S đều khai thống nhất về nguồn gốc đất là của gia đình nguyên đơn Lý Thị A, tuy nhiên về mốc thời gian sau khi tan hợp tác xã ai quản lý, sử dụng thửa đất đang tranh chấp thì những người làm chứng khai mâu thuẫn nhau, mâu thuẫn cả với lời khai của chính mình trước Tòa án. Cụ thể, khi Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Hoàng Văn K, bà Hà Thị L và ông Lương Văn N được biết năm 1979 gia đình ông Lý Văn B bắt đầu quản lý, sử dụng thửa đất đang tranh chấp; nhưng sau đó tại Giấy xác nhận về đất đai ngày 09/9/2022 cả 3 người này lại khai là sau chiến sự năm 1979 bộ đội tháo mìn xong thì ông Ấy giao đất cho bà M quản lý, mấy năm sau bà M không quản lý nổi đất thì ông Ấy mới giao đất cho ông B quản lý; trong khi đó tại phiên tòa sơ thẩm bà Hoàng Thị M lại khai, năm 1990-1992 ông Ấy giao cho bà canh tác đất, việc giao đất không lập giấy tờ mà chỉ nói bằng miệng, nhưng vì đang nuôi con nhỏ nên bà không canh tác được. Như vậy, HĐXX phúc thẩm nhận thấy lời khai của những người làm chứng bên nguyên đơn không bảo đảm khách quan để chứng minh về sự việc và mốc thời gian mà gia đình ông Ấy giao thửa đất đang tranh chấp cho ông Lý Văn B quản lý đất hộ.

Thứ hai, về quá trình quản lý sử dụng trên phần đất tranh chấp và các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất. Năm 1988 gia đình ông Lý Văn B dựng ngôi nhà gỗ lợp ngói trên thửa đất hiện nay đang tranh chấp; đến năm 2003 lại dỡ nhà gỗ để xây nhà cấp 4 hiện nay gia đình ông B đang sử dụng. Quá trình dựng nhà

hoàn toàn không phát sinh tranh chấp. Tại văn bản cung cấp thông tin để giải quyết vụ án số 682/UBND-TNMT ngày 08/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa có ý kiến: “...*Qua các đợt Nhà nước vận động người dân kê khai, đăng ký cấp GCNQSDĐ, thì từ trước đến nay gia đình bà Lý Thị A không ai kê khai, đăng ký xin Nhà nước cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 tại thị trấn X*”; còn theo hồ sơ mà UBND thị trấn X cung cấp, tại Sổ mục kê đất đai thì thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 do hộ ông Lý Văn B quản lý; như vậy thấy được từ năm 1988 (năm gia đình ông B dựng nhà gỗ) đến nay phía gia đình bà A, ông Áy đã không quản lý, sử dụng thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 cũng như có đơn kê khai xin Nhà nước GCNQSDĐ đối với diện tích đất mà nguyên đơn cho là của gia đình mình.

Phía bị đơn Lý Văn B đã được Nhà nước cấp GCNQSDĐ ở thửa đất đang tranh chấp ở thửa số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m² vào ngày 26/5/2015 do hộ gia đình ông Lý Văn B và vợ là Hoàng Thị H đứng tên, nhưng gia đình nguyên đơn không ai khiếu nại Quyết định cấp đất của UBND huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa). Như vậy, gia đình ông Lý Văn B có quá trình quản lý, sử dụng thực tế thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 công khai, liên tục từ năm 1988 cho đến nay đã trên 30 năm và đã được Nhà nước cấp cấp GCNQSDĐ đất ở thửa số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m².

Thứ ba, lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không có căn cứ chứng minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và Luật sư bên nguyên đơn cho rằng: Khi Nhà nước mở rộng đường đi qua thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 đã thu hồi một phần đất của gia đình bà Lý Thị A để làm đường và đã bồi thường tiền đất cho gia đình bà A; tuy nhiên, từ ngày mở phiên tòa sơ thẩm đến ngày mở phiên tòa phúc thẩm bên nguyên đơn không cung cấp chứng về việc Nhà nước đã đền bù tiền đất đối với thửa đất đang tranh chấp.

Về sổ thuế mà bên nguyên đơn cung cấp có tên Lý Văn Áy nộp thuế, nhưng trong sổ không ghi đã nộp thuế thửa đất có tên gọi là Cốc Mây Sim Pít mà hiện nay nguyên đơn đang có đơn tranh chấp. Nên không có căn cứ để khẳng định ông Áy đã nộp thuế đối với thửa đất này.

Đối với quan điểm Luật sư bên nguyên đơn cho rằng hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 diện tích 804,1m² không đầy đủ giấy tờ theo luật định và Nhà nước cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Lý Văn B khi đất đang trong tình trạng tranh chấp (có đơn của con ông Áy năm 2006). Xét thấy, tại trang sổ nhận đơn của UBND thị trấn X do Luật sư cung cấp, thì ngày 26/5/2006 UBND thị trấn nhận được đơn khiếu nại tranh chấp đất của anh Lý Văn Bách tranh chấp đất với ông Sáng, chứ không phải tranh chấp đất với ông B; ngoài ra, theo hồ sơ cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 thì năm 2013 UBND mới làm thủ tục cấp GCNQSDĐ, nên không thể căn cứ vào lá đơn mà gia đình nguyên đơn đã gửi trước 7 năm (từ năm 2006 - 2013) để tính vào giai đoạn cấp đất cho

ông Lý Văn B thuộc diện đất tranh chấp được. Mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 09/9/2022 Ủy ban nhân dân thị trấn X cho biết: ...“Quá trình làm thủ tục kê khai để cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8, diện tích 804,1m², địa chỉ: tổ dân phố Z (xóm Bó Pét cũ), thị trấn X, huyện Quảng Hòa cho hộ ông Lý Văn B và bà Hoàng Thị H thì không có đơn khiếu nại về việc tranh chấp đối với thửa đất trên và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được niêm yết công khai tại địa phương theo quy định của pháp luật...”; còn tại văn bản cung cấp thông tin để giải quyết vụ án số 682/UBND-TNMT ngày 08/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa có ý kiến: “... Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lý Văn B đã đúng các quy định của pháp luật...”. Do đó, không có căn cứ để khẳng định Nhà nước cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 8 là trái pháp luật.

Như vậy, Từ những nhận định trên HĐXX phúc thẩm thấy rằng Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị A được quyền quản lý sử dụng 804.1m² đất mà ông Lý văn B đang đứng tên trong GCNQSDĐ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bà Lý Thị A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét lại phần đất tranh chấp, xem xét lại bản án sơ thẩm nhưng không có căn cứ tài liệu bổ sung bảo vệ cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A, cần phải giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Lý Thị A là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lý Thị A. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

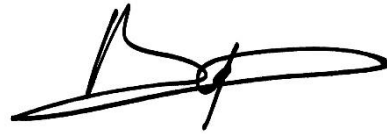
2. Về án phí phúc thẩm: Bà Lý Thị A được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- CCTHADS huyện Quảng Hòa;
- TAND Quảng Hòa;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nông Hà Nam